Mẫu số 40-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGUYÊN BÌNH
TỈNH CAO BẰNG

Số: 04/2018/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nguyên Bình ngày 06 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 37/2017/TLST/HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2017 giữa:

- *Nguyên đơn :* Chị **Trương Thị H**; sinh năm 1986
Nghề nghiệp : Làm ruộng
Địa chỉ: C, xóm G, xã X, huyện N, tỉnh Cao Bằng.
- *Bị đơn:* Anh **Phan Lịch T**; sinh năm 1985
Nghề nghiệp: Lao động tự do
Địa chỉ : xóm V, xã B, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị H và anh Phan Lịch T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Trường Thị H và anh Phan Lịch T cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2 Về phần con chung: Chị H, anh T cùng xác nhận có 02 (hai) con chung là con Trương Phan Thị T ; sinh ngày 30 / 8 / 2006 và Trương Thị H; sinh ngày

23/5/2008.

Chị H và anh T cùng thỏa thuận thống nhất, sau khi ly hôn mỗi người sẽ nuôi 01 (một) con .Cụ thể chị H trực tiếp nuôi con Trương Phan Thị T; anh T trực tiếp nuôi con Trương Thị H cho đến tuổi thành niên (tròn 18 tuổi) chị H và anh T đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2.3 Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

2.4 Về án phí: Chị Trương Thị H, anh Phan Lịch T phải chịu mỗi người 75.000,đ *(Bảy mươi năm nghìn đồng),* tiền án phí dân sự sơ thẩm, chị H tự nguyện nộp thay cho anh T số tiền án phí anh T phải chịu. Tổng cộng chị H phải nộp là 150.000,đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000,đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số AB/2012/02427 ngày 26 tháng 12 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình, Cao Bằng và được hoàn lại 150.000,đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng),* theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nguyên Bình;
- UBND xã X
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngôn Ngọc Viên